

Bản án số: 383/2026/HS-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh
Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công T – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 246/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với vụ án Trương Thái Ánh T1 cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3607/2026/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2026.

- Bị cáo có kháng cáo

Trần Minh T2; sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số E đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, (phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T3 và bà Trần Ngọc A; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L (Có mặt).

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo T2: Luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H – Có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thái Ánh T1 (sinh năm 2000) và Trần Minh T2 (sinh năm 1997; cùng đăng ký thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh) là những đối tượng thường sử dụng ma túy và có mối quan hệ tình cảm với nhau.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tại phòng 303, khách sạn C, số E N, phường B, TP . (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đến 19 giờ cùng ngày, tại hẻm S đường Đ, phường C, TP . (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thái Ánh T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Trần Minh T2 và Trương Thái Ánh T1 khai nhận:

Khoảng giữa tháng 11/2024, Trần Minh T2 từ thành phố Hồ Chí Minh đến thuê phòng 303, khách sạn C, số E N, phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng để ở. Ngày 15/12/2024, T2 về Thành phố Hồ Chí Minh mua một chai dung dịch, có dán nhãn ghi chữ “DUBAI” của một người không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng rồi mang về phòng 303 khách sạn C cất giấu để bán lại kiếm lời.

Đến khoảng ngày 18, 19/12/2024, Trương Thái Ánh T1 mang theo 01 bịch ma túy tổng hợp, 01 túi nước vui màu đỏ có chữ “Ferrari”, khoảng 40 viên thuốc lắc, 12 viên ma túy “phai” và 05 túi ma túy đá đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên gặp T2 tại khách sạn và thống nhất cùng nhau bán ma túy lấy tiền tiêu xài thì T2 đồng ý. T1 đưa khoảng 30 viên thuốc lắc, 01 túi ma túy đá, 01 bịch ma túy tổng hợp, 02 viên ma túy “phai” cho T2 giữ để tìm người bán; số ma túy còn lại gồm 10 viên ma túy “phai”, 01 túi nước vui màu đỏ có chữ “Ferrari”, 04 gói ma túy đá, 12 viên thuốc lắc cùng 02 cân điện tử và các dụng cụ để phân chia, sử dụng ma túy thì T1 mang về phòng trọ thuê tại hẻm S đường Đ, phường C, TP . (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng để sử dụng và tìm người bán lại.

Sau khi nhận ma túy, T2 đã lấy một số viên thuốc lắc và một ít ma túy đá để sử dụng. Ngày 24/12/2024, T2 sử dụng tài khoản Facebook “Minh T2” liên lạc với tài khoản “Zin Yu” (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) trao đổi về việc tìm người để bán ma túy. Đến trưa ngày 25/12/2024, T2 nhắn tin nói T1 đưa 05 viên ma túy “phai” đến gửi tại quầy lễ tân khách sạn nên T1 lấy 05 viên ma túy “phai” đựng trong gói dạng vỏ thuốc cho vào phong bì màu vàng và mang đến gửi tại quầy lễ tân khách sạn theo yêu cầu của T2. Toàn bộ số ma túy

nêu trên, T1 và T2 chưa bán lại được cho người nào khác thì bị phát hiện, thu giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

Trong quá trình bắt quả tang Trần Minh T2:

- 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có 01 gói nilon màu trắng dạng túi zip chứa 25 viên nén hình tròn màu nâu; 01 gói nilon màu trắng dạng túi zip, bên trong có 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu vàng; 02 miếng dạng vỏ thuốc tây, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc;

- 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn, nắp màu đen, có dán nhãn ghi chữ “DUBAI”, bên trong chứa dung dịch màu trắng;

- 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn hở, bên trong có chứa ma túy;

- 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 01 túi zip chứa chất bột màu trắng;

- 05 viên nén để trong phong bì màu vàng (*gửi ở quầy lễ tân*);

- 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng;

- 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ đen biển số 59N1-606.34.

Trong quá trình bắt quả tang Trương Thái Ánh T1:

- 01 túi nylon màu đỏ, bên trong có 01 hộp giấy chứa 01 hộp màu cam in chữ “MANGO ICE” có chứa 01 túi zip chứa chất nghi là ma túy; 01 ống thủy tinh có bầu tròn hở bên trong bám dính chất nghi là ma túy;

- 01 túi giấy màu nâu, bên trong có 01 túi zip chứa: 01 túi zip nhỏ đựng 07 viên nén hình tròn màu xám; 05 miếng dạng vỏ thuốc tây, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc, bên trong chứa chất nghi là ma túy; 01 túi nilon hàn kín màu đỏ có chữ “Ferrari”, bên trong chứa chất nghi là ma túy;

- 01 túi giấy, bên trong có 03 túi zip chứa chất nghi là ma túy;

- 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu đỏ có chữ “Marllono”; 20 túi zip; 01 kéo kim loại;

- 01 bình thủy tinh gắn ống hút;

- 01 điện thoại di động Redmi màu đen; 01 điện thoại di động Realme màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh T2, Trương Thái Ánh T1, thu giữ, niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy nêu trên cùng một số đồ vật, tài sản liên quan theo quy định. (BL 68 – 71, 72 – 73, 120 – 122, 152 - 154)

* Tại bản Kết luận giám định số 1451/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trần Minh T2:

- Mẫu hai mươi lăm viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **9,36 gam, loại MDMA**.

- Mẫu một viên nén (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,4805 gam, loại MDMA**.

- Mẫu một mảnh viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định, có khối lượng **0,0860 gam**. *(Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định)*

- Mẫu hai viên nén (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,3382gam**. *(Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định)*

- Mẫu tinh thể (M5) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,2 gam, loại Methamphetamine**.

- Mẫu dung dịch màu trắng đựng trong một lọ thủy tinh *(Phòng PC09 không tiến hành giám định)*.

- Mẫu chất bột (M6) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **452,83gam, loại MDMA**.

- Mẫu năm viên nén (M7) được niêm phong gửi giám định có khối lượng **0,88 gam**. *(Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định)* (BL 81 - 82)

* Tại bản Kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trương Thái Ánh T1:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong ba túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **6,0527gam, loại Methamphetamine**.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **49,8326gam, loại Methamphetamine**.

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong bầu ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,1256gam, loại Methamphetamine**.

- Mẫu tinh thể (M4) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **2,6071gam, loại Methamphetamine**

- Mẫu năm viên nén (M5) được niêm phong gửi giám định có khối lượng **0,8827gam**. *(Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định)*

- Mẫu đựng trong một túi nylon màu đỏ được hàn kín có chữ “Ferrari” (M6) *(Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định)*. (BL 83 - 84)

Tại bản Kết luận giám định số 2869/KL-KTHS, ngày 09/07/2025 của P1 - Bộ C1, kết luận chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trần Minh T2, Trương Thái Ánh T1 mà Phòng PC09 không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định:

- Mẫu M1/Túi 03 được niêm phong gửi giám định có thể tích **32,5ml**, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP đề ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Nghị định số 90/2024/NĐ-CP đề ngày 17 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy của Chính P. Mẫu có tìm thấy thành phần **1,4 - Butanediol**, có khả năng chuyển hóa thành GHB là một chất ma túy đã có trong danh mục trên. Tại thời điểm giám định, 1,4 - Butanediol chưa được quy định trong danh mục tiền chất ma túy tại Việt Nam.

- Mẫu M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Nitrazepam, khối lượng: 0,0860gam.**

- Mẫu M4 được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Nitrazepam, khối lượng: 0,3382gam.**

- Mẫu M5 được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Nitrazepam, khối lượng: 0,8827gam.**

- Mẫu M6 được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine và Ketamine, khối lượng: 5,6380gam.**

- Mẫu M7 được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Nitrazepam, khối lượng: 0,8800gam. (BL 91 - 92)**

Xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra quyết định chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án và thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSLĐ-P1 ngày 02/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo: Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định:

“...1. Tuyên bố các bị cáo Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Trương Thái Á Tuyết 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

3. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T2 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 32; Điều 35; Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Phạt bị cáo Trương Thái Á Tuyệt số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Phạt bị cáo Trần Minh T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)”...

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 24/3/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh T2.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong vụ án này có 2 bị cáo, bị cáo Trương Thái Ánh T1 có vai trò chính trong vụ án, có nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử cả 2 bị cáo đều mức án 20 năm tù, là chưa đảm bảo việc phân hóa vai trò, bị cáo T2 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo T2 phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc thiệt hại không lớn, cấp sơ thẩm chưa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cụ thể là giảm nhẹ 2 năm tù cho bị cáo T2.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Cấp sơ thẩm chưa phân hóa vai trò đối với các bị cáo, bị cáo T1 là có vai trò chính trong vụ án có nhân thân xấu, bị cáo T2 với vai trò giúp sức, có nhân thân tốt nhưng Tòa sơ thẩm xử bị cáo T1 và T2 với mức hình phạt bằng nhau là không công bằng nên kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 có quan hệ tình cảm với nhau. Thời gian từ ngày 18/12/2024, Trương Thái Ánh T1 đưa ma túy (loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine, N1) từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm: Phòng 303, khách sạn C, số E đường N, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp và trao đổi, thống nhất cùng Trần Minh T2 tìm người bán lại để kiếm lời. Theo đó, bị cáo T1 đã đưa 464,1747gam ma túy (gồm 462,6705gam MDMA; 0,2gam Methamphetamine; 1,3042gam N) cho T2 cất giấu ở phòng 303, khách sạn C; còn lại 65,0131gam ma túy (gồm 64,1304gam Methamphetamine và Ketamine; 0,8827gam N) T1 mang về cất giấu trong phòng trọ thuê ở hẻm S đường Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm người bán lại. Đến ngày 25/12/2024, T1 và T2 chưa bán được ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và vật chứng liên quan.

Tổng khối lượng ma túy Trương Thái Ánh T1, Trần Minh T2 cùng chịu trách nhiệm hình sự là 527,7299 gam (gồm 462,6705gam MDMA; 64,3304gam Methamphetamine và Ketamine; 2,1869gam N - áp dụng cách tính tổng khối lượng theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn trong quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Trương Thái Ánh T1 và Trần Minh T2 phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành; Trương Thái Ánh T1 là người rủ rê; nhân thân bị cáo Trần Minh T2 chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân bị cáo Trương Thái Ánh T1 đã bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” trong vụ án khác và bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, việc cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân của mỗi bị cáo và quy định của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn cần thiết.

Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo T2 là chưa phù hợp, chưa đánh giá đúng vai trò, nhân thân cũng như tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, chưa đảm bảo tính công bằng trong quyết định hình phạt giữa 02 bị cáo này. Theo đó, trong vụ án này bị cáo T2 là người được bị cáo T1 rủ rê, là người có nhân thân tốt, bản thân bị cáo T2 là đồng phạm giúp sức. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt của bị cáo T2 bằng với mức hình phạt của bị cáo T1 (cùng 20 năm tù) là chưa đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo, và không đảm bảo tính công bằng trong quyết định hình phạt đối với bị cáo T2.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh T2 như đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm và luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, vì vậy bị cáo T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh T2.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T2 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 32; Điều 35; Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), phạt bị cáo Trần Minh T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Trần Minh T2 không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đà Lạt thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Lâm Đồng (tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA, VTLT, (22b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười